TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HSST
Ngày: 31/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Siu Hoàng. 2. Ông Nguyễn Ngọc Bình.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện VKSND huyện C, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa*:** bà Mai Thị Bích Ngọc- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 05 năm 2021 tại Trụ sở: Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2021/HSST ngày 23 tháng 04 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/HSST ngày 14/05/2021 đối với bị cáo:

Bùi Văn T (Tên gọi khác:không), sinh ngày: 20/10/1987 tại Tỉnh N; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn a, xã H, Thành Phố B, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Bùi Văn C, sinh năm: 1964(chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1967; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Lệ T,sinh năm 1991,có một con, sinh 2011 hiện vợ con đang sinh sống tại thôn 7,xã H, Thành Phố B, tỉnh Đ, Tiền án,Tiền sự:không;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2020 đến nay tại nhà tạm giữ công an huyện C,tỉnh Gia Lai : có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Phạm V, sinh năm 1950. (chết 21/10/2019) người đại diện của bị hại là anh Phạm quốc Ttheo biên bản cử người đại diện cho bị hại lập ngày 16 tháng 03 năm 2021.

Địa chỉ nơi cư trú, thôn Hòa Bình, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Ngô Anh Q, sinh năm 2000;

Địa chỉ, nơi cư trú: thôn H, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2/ Nguyễn Duy N, sinh năm 1979.

Địa chỉ, nơi cư trú: thôn H, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

3/Đặng Công S, sinh năm 1991

Địa chỉ, nơi cư trú: thôn H, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt

4/Đặng Công S, sinh năm 1979

Địa chỉ, nơi cư trú: thôn H, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt

5/Đặng Duy T, sinh năm 2001

Địa chỉ, nơi cư trú: thôn H, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt

6/Lê Thị L, sinh năm 1954

Địa chỉ, nơi cư trú: thôn Hòa Bình, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt

7/Phạm Quốc V, sinh năm 1994

Địa chỉ, nơi cư trú: thôn H, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

Người làm chứng: Võ Quốc L

Trú tại thôn H, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 6/3/2017 S, T uống rượu cùng với N,S,T

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Đặng Công S cùng con trai là Đặng Duy T đi trông coi tiêu ở khu vực rẫy của gia đình tại thôn H, xã B, huyện C, trên đường về nhà có đi qua địa phận vườn nhà ông Phạm V thì xe của T bị tắt máy, lúc này Phạm Quốc V là con trai của ông V đi ra vì nghĩ S và T rình để trộm cắp tài sản của nhà mình nên giữa V và S có lời qua tiếng lại với nhau. Sau đó, S và T đi về nhà, do bực tức Đặng Duy T đã lấy 2 tuýp sắt và 01 con dao, T đưa cho Đặng Công S 01 cây tuýp sắt tròn, S cầm lấy và đi đến nhà ông V trước, còn T cầm 01 câu tuýp sắt và 01 con dao đi tới nhà Đặng Công S là chú ruột, T nói với S là nhà ông V đánh bố T rồi T đưa cho S 01 cây tuýp sắt còn T cầm dao cả hai chạy đến nhà ông V.

Khi tới trước cổng nhà ông V thì hai bên xảy ra cãi vã, T dùng dao chém 3 nhát vào cổng nhà ông V. S điện thoại cho Nguyễn Duy N là anh rể của S nói "Anh ơi về chứ gia đình ông V dí đánh anh hai" (tức là ông S) rồi S tắt máy. Khi đó N đang xem ti vi cùng Khánh và Ngô Anh Q là người làm thuê cho N tại quán cà phê nhà N thì N có nói lại với Q "Về thử xem sao chứ nhà ông V đánh anh hai" Nói xong, N dắt xe đi đến nhà ông V. Lúc này Q nghe N nói vậy thì Q nói "Cho cháu đi với" và chạy vào bên trong quán lấy 01 con dao, loại dao rựa dài khoảng 60cm và 01 cây sắt loại sắt vuông kích thước (2,5 x2,5)cm có chiều dài khoảng 1m. N cua xe lại thì Q cầm dao và cây sắt ngồi lên xe. N chở Q đến trước cổng nhà ông Phạm V. Khi S gọi điện thoại cho N xong thì lúc này Bùi Văn T đi tới. Ông V bà L và V liên tục dùng cây sắt thọc ra ngoài và chửi bới, T thấy vậy giật cây tuýp sắt từ tay của S rồi đẩy cổng xông vào sân, cãi nhau với bà L. Cùng lúc này, N điều khiển xe chở Q đi tới, khi đến trước nhà ông V, Q cầm dao và cây sắt nhảy xuống xe và để cây sắt ở đường phía trước cổng nhà ông V rồi cầm dao chạy vào sân. Trong lúc cãi nhau xô xát T cầm cây sắt đánh bà L vào vai làm bà L ngã xuống, V thấy vậy cầm cây đánh T, lúc này khi thấy Q vào V

dùng cây sắt đập vào người Q, Q đuổi theo V ra phía sau nhà. Thấy vậy, S cầm cây tuýp sắt chạy vào sân nhà ông V mục đích đuổi đánh gia đình nhà ông V còn T cầm dao cùng N đứng ở cổng. Khi V bỏ chạy về phía sau nhà thì Q không đuổi nữa mà quay lại đến giữa sân thì gặp ông V và T đang cãi vã, to tiếng với nhau qua lại, lúc này thấy Q gần đó ông V dùng gậy sắt đánh Q một cái vào đầu, 01 cái vào má. Sau đó Q đã dùng dao chém 01 nhát vào tay trái ông V, tại thời điểm ông V và Q đánh nhau thì T đứng ngay gần đó. Khi thấy Q bỏ chạy ra ngoài thì T và S cũng chạy theo, V cầm gậy đuổi theo đập 01 nhát vào người Q. Trên đường đi về Q vứt con dao chém ông V vào bụi cỏ ven đường rồi đi về nhà ngủ. Ông V bị thương được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Q y 211 tỉnh Gia Lai. (Biên bản khám nghiệm hiện trường bút lục số 52-54; Biên bản thực nghiệm điều tra bút lục số 55-58; Biên bản nhận dạng bút lục số 59-73; Biên bản ghi lời khai người bị hại, đại diện bị hại bút lục số 157-164, 244-247 Bản tự khai, Biên bản hỏi cung bị can số 102, 213-216, 232-240; Biên bản ghi lời khai người liên quan 103-108, 111-154, 165-168, 171-172; Biên bản ghi lời khai người làm chứng bút lục số 109-110, 169-170, 173-191).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 97 ngày 04/05/2017 của trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận về thương tích của ông Phạm V như sau:

" *Một sẹo vết thương phần mềm ngang cổ tay trái từ mặt trong qua bờ trụ đến mặt lưng cổ tay quay kích thước 11cm x 0,2cm, sẹo liền. Sẹo mổ thêm 2 đầu vết thương mỗi đầu 3,5cm. Cẳng cổ bàn tay phù nề, teo cơ cẳng tay trái 1cm so với bên phải, mạch quay bắt rõ, bàn tay ấm hồng, vận động gấp duỗi cổ tay hạn chế nhiều, co duỗi các ngón 1,2,3,4,5 không được, mất cảm giác các ngón tay, tê rần mu và lòng bàn tay.*

Gãy đầu xương dưới xương quay, xương trụ, đã cố định xương bằng xuyên đinh, xương thẳng trục, đang can liền tốt (trái).

Tổn thương hoàn toàn thần kinh giữa, trụ và gian cốt sau, quay nông bên trái, định khu ở cổ tay, trên chỗ chia nhánh cho cơ dạng ngắn ngón 1 và 5.

Tổn thương phức tạp cổ tay trái. Vì thiếu phương tiện để xác chẩn, vượt khả năng giám định tại tuyến cơ sở. Kính chuyển phân viện pháp y Trung Ương phía N Thành phố Hồ Chí Minh khám và giám định." (Bút lục số 95-96)

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 59/17/TgT ngày 27/6/2017 của Viện Pháp y quốc gia phân hiệu tại Thành phố Hồ Chí Minh. Kết luận giám định pháp y về thương tích đối với Phạm V:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định.

- Ba sẹo cổ tay trái.

- Bong sụn tiếp hợp đầu xa xương trụ trái và xương quay trái đã điều trị phẫu thuật. Hạn chế chức năng cẳng và cổ tay.

- Tổn thương giây thần *kinh giữa và trụ vùng cổ tay trái.*

2. Tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tội phạm (thương tích) gây nên là: 44% (Bốn bốn phần trăm). Áp dụng theo thông tư 20/2014/TT-BYT" (Bút lục số 97-100)

*Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: đã được giải quyết tại bản án số 04 ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai, người đại diên của bị hại không có yêu cầu gì thêm không xem xét giải quyết.

Ngày 28/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định khởi tố vụ án số 82/QĐ-KTVA và Quyết định khởi tố bị can số 95 /KT-BC ngày 01/8/2018, Quyết định tách vụ án số 02 ngày28/8/2018, Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 03 ngày 28/8/2018. Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 03 ngày 28/8/2018.

Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự đối với bị can số 01, ngày 28/12/2020 đối với bị can Bùi Văn T về "tội cố ý gây thương tích" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa: Bị cáo Bùi Văn T thừa nhận hành vi dùng tuýp sắt xô mở cổng nhà ông V vào và đánh vào người bà L làm bà L ngã xuống đất như Bản cáo trạng mô tả và đã truy tố.

Người đại diện của bị hại, tại phiên tòa vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi tố như nội dung trong quá trình điều tra, truy tố.

Tại Bản cáo trạng số: 20/CT- VKS ngày 20 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội: Cố ý gây thương tích. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn **T từ năm năm đến năm năm sáu tháng tù.**

*Về vật chứng vụ án đã được giải quyết tại bản án số 04 ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện C tỉnh Gia Lai.

Về dân sự: đã được giải quyết tại bản án số 04 ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện C tỉnh Gia Lai, người đại diên cho bị hại có ý kiến không yêu cầu gì thêm không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền và trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và Tại phiên tòa, Bị cáo, người đại diện của bị hại, người làm chứng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ

án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi dùng tuýp sắt xô mở cổng nhà ông V bà L vào dùng tuýp sắt đánh bà L một cái vào người làm bà L ngã xuống đất của bị cáo phù hợp với các chứng cứ của vụ án như biên bản về các hoạt động điều tra, kết luận giám định, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản hỏi cung, biên bản ghi lời khai của phía bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Lời khai của những người làm chứng trong vụ án là phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong quá trình điều tra, truy tố, đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, xác định hành vi của bị cáo Bùi Văn T đúng như Bản cáo trạng mô tả và truy tố.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định : do có mâu thuẫn từ trước bị cáo Bùi Văn T đã có hành vi dùng tuýp sắt xô mở cổng nhà ông V rồi đánh bà L một cái vào người làm bà L ngã xuống đất của bị cáo sau đó T cãi nhau với ông V rồi tạo điều kiện cho S, Q cầm dao, tuýp sắt xông vào nhà ông V tại thôn Hòa Bình xã B rượt đuổi V là con ông V và Ngô Anh Q dùng dao chém gây thương tích cho ông V tỷ lệ thương tích là 44% hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích,theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của bộ luật hình Sự,

[3] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra trong vụ án thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ tính chất nguy hiểm và hậu quả nghiêm trọng của hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Chỉ vì nảy sinh những mâu thuẫn không đáng có trong sinh hoạt hàng ngày mà bị cáo đã dùng tuýp sắt mở công nhà ông V tạo điều kiện cho S, Q cầm dao, tuýp sắt xông vào nhà ông V rượt đuổi V là con ông V gây thương tích cho ông V tỷ lệ thương tích là 44%.sau khi sự việc xẩy ra trong quá trình điều tra bị cáo T đã bỏ trốn gây khó khăn làm ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình điều tra truy tố xét xử do đó cơ quan điều tra phải ra lệnh truy nã và đến ngày 24/12/2020 bị bắt theo lệnh truy nã vì vậy Viện Kiểm Sát nhân dân huyện C,tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 134 của bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người,đúng tội đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, đặc biệt làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương**,** gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân trên địa bàn. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xủ lý nghiêm cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt đồng thời đó cũng là biện pháp tốt nhất đảm bảo giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã bỏ trốn cơ quan điều tra bắt trong

trường hợp truy nã, nhưng quá trình điều tra truy tố xét xử bị cáo đã thật thà thành khẩn khai báo có T độ ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, vì vậy khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo, để đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với các đối tượng khác có liên quan trong vụ án: Đối với hành vi của Đặng Duy T, Ngô Anh Q, Nguyễn Duy N, Đặng Công S đã được Tòa án nhân dân huyện C giải quyết tại Bản án số 04/2019/HSST ngày 24/01/2019.

[5] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: đã được giải quyết tại bản án số 04 ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện C tỉnh Gia Lai , người đại diện của bị hại có ý kiến không yêu cầu gì thêm không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 32,38;50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".
- Xử phạt bị cáo Bị cáo Bùi Văn T **năm năm sáu tháng tù** về tội "Cố ý gây thương tích" Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 24/12/2020

2.Về trách nhiệm dân sự: và **Về xử lý vật chứng** đã được giải quyết tại bản án số 04 ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện C,tỉnh Gia Lai ,người đại diên của bị hại có ý kiến không yêu cầu gì thêm không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

4. Về thời hạn kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 31/05/2021) Bị cáo, đại diện của bị hại, có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo về phần quyền lợi nghĩa vụ của mình liên quan đến vụ án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 31/05/2021) để yêu cầu xét xử phúc thẩm**.**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo về phần quyền lợi nghĩa vụ của mình liên quan đến vụ án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án ,hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu xét xử phúc thẩm**./.**

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Khương